

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2023/HNGĐ - ST**
Ngày: 30/3/2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Thảo

2. ông Hữu Như Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023 ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Làng Yên L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: Xóm Mỹ, xã Mỹ Th, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trương Văn Nh, sinh năm 1991

Địa chỉ: Làng Yên L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Trương Văn Nh có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 3 năm 2013 tại UBND xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã ly

thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Từ đó anh Nh không quan tâm, không có ý định hàn gắn, không chu cấp gì cho con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị Ngọc A đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Trương Văn Nh.

Về con chung: Chị Ngọc A và anh Nh có 01 con chung là Trương Ngọc Thảo U sinh ngày 07/12/2011. Hiện cháu U đang sống cùng với Chị Ngọc A, được học tập, sinh sống ổn định, quá trình sống ly thân cho đến nay anh Nh không chu cấp cho con. Chị Ngọc A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trương Văn Nh: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, Chị Ngọc A đã gửi cho anh Nh bản sao đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật cho anh Nh nhưng anh Nh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh Nh.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã không chấp hành quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho Chị Trần Thị Ngọc A được ly hôn với anh Trương Văn Nh. Về con cái: Đề nghị giao cho Chị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Ngọc Thảo U sinh ngày 07/12/2013. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh do Chị Ngọc A không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, do bị đơn Trương Văn Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã

Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu ly hôn của Chị Trần Thị Ngọc A.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị Trần Thị Ngọc A và anh Trương Văn Nh là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai bên cũng không quan tâm nhau hay có ý định hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của Chị Trần Thị Ngọc A là được ly hôn với chị anh Trương Văn Nh.

[4] Về nuôi con chung Chị Ngọc A và anh Nh có 01 con chung là Trương Ngọc Thảo U sinh ngày 07/12/2013. Hiện cháu U đang sống cùng với Chị Ngọc A, được học tập sinh sống ổn định, quá trình ly thân đến nay anh Nh không chu cấp cho con. Chị Ngọc A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo được các điều kiện chăm sóc tốt nhất nên giao cho Chị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Uyên là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh do Chị Ngọc A không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Trần Thị Ngọc A là cho Chị Ngọc A được ly hôn với anh Trương Văn Nh.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Ngọc Thảo U sinh ngày 07/12/2013 cho Chị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã đủ tuổi trưởng thành Tạm hoãn việc cấp

dưỡng nuôi con chung cho anh Nh do Chị Ngọc A không yêu cầu. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ngọc A đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005983 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quang Sơn